

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**
Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tp. Bạc Liêu, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Số S, đường số M, Khóm N, Phường K, Tp B, tỉnh L.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số S, , đường số M, Khóm N, Phường K, Tp B, tỉnh L

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị B và ông Trần Văn T
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Bà Trần Thị B và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Bà Trần Thị B và ông Trần Văn T thống nhất xác định có 02 con chung là Trần Tấn P , sinh ngày 09/09/1993 và Trần Tấn Đ , sinh ngày 19/09/1994. Cả 02 con chung đều đã trưởng thành có khả năng tự lao động để nuôi bản thân nên bà B và ông T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị B và ông Trần Văn T thống nhất xác định có tài sản chung đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết hay ghi nhận nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung, nợ riêng: Bà Trần Thị B và ông Trần Văn T thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Bà Trần Thị B và ông Trần Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên bà B và ông T được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2010/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2020. Bà B và ông T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPBL;
- UBND phường 7, Tp. Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN

Ngô Hồng Trinh